

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6922/BTC-CST

V/v vướng mắc ưu đãi thuế đối với dự án cơ khí
trọng điểm

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2017

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi

Trả lời công văn số 2824/PC-TCHQ ngày 27/04/2017 chuyển công văn số 311/HQQNg-NV của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi về việc vướng mắc ưu đãi thuế đối với dự án cơ khí trọng điểm, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Triển khai thực hiện Quyết định số 10/2009/QĐ-TTg ngày 16/01/2009 về cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm và Danh mục các sản phẩm cơ khí trọng điểm, Danh mục dự án đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2015, Bộ Tài chính đã ban hành các Thông tư quy định thuế suất nhập khẩu ưu đãi 0% hoặc bằng mức thấp nhất do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định đối với các vật tư, thiết bị nhập khẩu để sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm và để phục vụ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm (gồm: Thông tư số 214/2010/TT-BTC ngày 28/12/2010, Thông tư số 157/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 để áp dụng từ 1/1/2012, Thông tư số 193/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 để áp dụng từ 1/1/2013, Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 để áp dụng từ 1/1/2014, Thông tư số 182/2015/TT-BTC ngày 16/11/2015 để áp dụng từ 1/1/2016) và từ ngày 01/09/2016 trở đi thực hiện theo quy định tại Nghị định số 122/2016/NĐ-CP (Mục II Chương 98 quy định: Mã hàng 9819.00.00 “Vật tư, thiết bị nhập khẩu để sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm và để phục vụ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm” có mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng là 0%).

2. Quyết định số 10/2009/QĐ-TTg quy định cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm và Danh mục các sản phẩm cơ khí trọng điểm, Danh mục dự án đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm cho giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2015 và Thủ tướng Chính phủ có công văn số 986/TTg-KTN ngày 9/6/2016 đồng ý gia hạn hiệu lực của Quyết định số 10/2009/QĐ-TTg đến hết tháng 12 năm 2016. Vì vậy, cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm theo Quyết định số 10/2009/QĐ-TTg trong đó có ưu đãi về thuế suất thuế nhập khẩu tại Nghị định số 122/2016/NĐ-CP chỉ thực hiện đến hết ngày 31/12/2016. Kể từ ngày 01/01/2017 thực hiện theo mức thuế suất MFN quy định tại 97 Chương (không áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng 0% quy định cho mã hàng 9819.00.00).

3. Đối với hàng hóa là “Vật tư, thiết bị nhập khẩu để sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm và để phục vụ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm” đã nhập khẩu đến hết ngày 31/12/2016 nhưng chưa sử dụng hết.

- Theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, thời điểm tính thuế là thời điểm đăng ký tờ khai hải quan.

- Khoản 3 Điều 29 Luật Hải quan năm 2014 quy định: “Tờ khai hải quan đã đăng ký có giá trị làm thủ tục hải quan. Chính sách quản lý hàng hóa, chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được áp dụng tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan”.

Căn cứ quy định nêu trên, số lượng hàng hóa là vật tư, thiết bị nhập khẩu để sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm và để phục vụ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm đã nhập khẩu từ ngày 11/02/2011 (ngày có hiệu lực của Thông tư số 214/2010/TT-BTC ngày 28/12/2010) đến hết ngày 31/12/2016 đã nộp thuế nhập khẩu theo mức thuế suất ưu đãi tại các Thông tư của Bộ Tài chính và Nghị định số 122/2016/NĐ-CP của Chính phủ thì thực hiện báo cáo, kiểm tra tình hình nhập khẩu và sử dụng hàng hóa theo quy định tại các văn bản pháp luật có hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai hàng hóa nhập khẩu này.

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-TTg ngày 16/01/2009 và công văn số 986/TTg-KTN ngày 9/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ, kể từ ngày 01/01/2017 các mặt hàng là vật tư, thiết bị nhập khẩu để sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm và để phục vụ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm thực hiện tính thuế theo mức thuế suất MFN quy định tại 97 Chương thuộc Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 122/2016/NĐ-CP (không áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng 0% quy định cho mã hàng 9819.00.00).

Bộ Tài chính trả lời để Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- TCHQ (để hướng dẫn);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, CST (PXNK).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH THUẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hằng